

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh và Tài chính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Quốc Trung

2. Ngày tháng năm sinh: 26/03/1986; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Thị trấn Nam Phước, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 18/2 Tầng Bạt Hổ, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

6. Địa chỉ liên hệ: Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương - Số 15, Đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Điện thoại di động: 0909 574 029; E-mail: tranquoc trung.cs2@ftu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2008 đến năm 2012: Giảng viên - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Từ năm 2012 đến năm 2018: Phó Trưởng Bộ môn Nghiệp vụ - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Từ năm 2018 đến năm 2019: Phó Trưởng Bộ môn Phụ trách Bộ môn Nghiệp vụ - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Từ năm 2019 đến 03/2020: Trưởng Bộ môn Bộ môn Nghiệp vụ - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Từ tháng 04/2020 đến nay: Phó Giám đốc Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Chức vụ: Hiện nay: Phó Giám đốc Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM;
Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Bộ môn Nghiệp vụ - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II tại TP.HCM.

Địa chỉ cơ quan: Số 15, Đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: 028 3512 7254

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 08 năm 2008, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS thứ nhất ngày 15 tháng 09 năm 2011, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS thứ hai ngày 20 tháng 12 năm 2012, ngành: Luật, Kinh tế và Quản lý, chuyên ngành: Tài chính-Ngân hàng.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Lille 2, thuộc Đại học Lille, Cộng hòa Pháp.

- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 07 năm 2017, chuyên ngành: Khoa học quản lý.

Ngày quyết định cấp bằng TS và cấp chứng nhận tạm thời về văn bằng: 01 tháng 02 năm 2016.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Lille 2, thuộc Đại học Lille, Cộng hòa Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quản trị tài chính và quản trị công ty;
- Kinh doanh quốc tế.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn ... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm của 02 đề tài cấp trường, thư ký của 01 đề tài cấp tỉnh và thành viên của 01 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố 39 bài báo KH, trong đó 15 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp ... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó ... sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): “Công dân trẻ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015” được tặng Bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 7055/QĐUB ngày 28 tháng 12 năm 2015.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi luôn có ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp; đối xử công bằng với người học và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Trong quá trình thực hiện chức trách tôi, luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, quy định của ngành giáo dục, quy chế đào tạo và quy định của Nhà trường.

Tôi đã tham gia giảng dạy các chương trình cử nhân, thạc sĩ của Trường Đại học Ngoại thương, chương trình hợp tác đào tạo giữa Trường Đại học Ngoại thương với các đối tác nước ngoài và tham gia đào tạo nhân viên cho các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tôi cũng đã hướng dẫn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp và học viên cao học thực hiện thạc sĩ theo sự phân công của Nhà trường. Về nghiên cứu khoa học, tôi đã chủ nhiệm/tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, công bố bài viết trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế và chủ biên/tham gia biên soạn các sách chuyên khảo phục vụ đào tạo. Ngoài

ra, tôi cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý do Nhà trường phân công và hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động học thuật.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 12 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014 – 2015				15	405		405/652.5/238
2	2015 – 2016				30	360		360/747/229.5
3	2016 – 2017				23	360		360/627/229.5
3 năm học cuối								
4	2017 – 2018				18	360		360/616.5/224.1
5	2018 – 2019			2	20	225	53	278/677/216
6	2019 – 2020				21	263	38	263/622/175.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2016.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình Chất lượng cao tại Trường Đại học Ngoại thương; Chương trình Cử nhân Kinh doanh, Thạc sĩ Tài chính và Quản trị kinh doanh liên kết giữa Trường Đại học Ngoại thương và Đại học Bedfordshire (Vương Quốc Anh).

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 7.0.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Nguyễn Quang Linh		x	x		05/11/2018 đến 05/04/2019	Trường ĐH Ngoại thương	09/09/2019
2	Trần Văn Anh		x	x		05/11/2018 đến 05/04/2019	Trường ĐH Ngoại thương	09/09/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ							
1	Đa dạng hoá thị trường xuất khẩu thủy sản Việt Nam - Tiếp cận từ chuỗi giá trị xuất khẩu	CK	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2015	5		1-15	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương
II Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ							
2	AEC và những vấn đề đặt ra đối với các doanh nghiệp dịch vụ phân phối của Việt Nam	CK	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2018	6	x	1-19	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương
3	Quản trị công ty: Lý thuyết và thực tiễn	CK	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2020	1	x	3-135	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: Không có.

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN /PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ				
1	Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu thủy sản của tỉnh Bến Tre - Tiếp cận từ chuỗi giá trị xuất khẩu	Thư ký	Cấp tỉnh	09/2010 - 09/2011	05/09/2011 Xếp loại Xuất sắc
2	Đề xuất giải pháp phát triển bền vững ngành chế biến thủy sản tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến 2020	Thành viên	Cấp cơ sở	04/2013 - 12/2013	20/12/2013 Xếp loại Khá
II	Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ				
3	Đề tài “Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thay đổi nhân sự quản lý cấp cao của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”	Chủ nhiệm	Mã số NT2016-38 Cấp cơ sở	04/2016 - 08/2017	06/09/2017 Xếp loại Tốt
4	Đề tài “Ảnh hưởng của thành viên hội đồng quản trị độc lập đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam”	Chủ nhiệm	Mã số NTCS2018-26 Cấp cơ sở	04/2018 - 09/2019	18/09/2019 Xếp loại Tốt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
1	Xuất khẩu gạo Việt Nam vào thị trường Trung Đông	1	x	TC Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 43 (11-12)	2008
2	Israel - Thị trường xuất khẩu tiềm năng cho thủy sản Việt Nam	1	x	TC Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 7 (29-30, 33)	2010
3	Đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất	1	x	TC Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 14 (25-27)	2010
4	Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Đông	1	x	TC Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 7 (26-28) và Số 8 (25-26)	2011
5	Nuôi trồng thủy sản đáp ứng quy định thị trường xuất khẩu của các hộ gia đình tại Đồng bằng Sông Cửu Long	2		TC Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 26 (34-36)	2011
6	Giải pháp ứng phó với các rào cản kỹ thuật mới trong xuất khẩu thủy sản	1	x	TC Thương mại (ISSN 0866-7500)			Số 27 (3-5) và Số 28 (11-12, 15)	2011
7	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại Việt Nam và một số giải pháp	2	x	TC Kinh tế đối ngoại (ISSN: 1859-4050)			Số 53 (78-83)	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
8	Tăng cường vai trò hỗ trợ của Nhà nước trong xuất khẩu thủy sản	1	x	TC Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 9 (8-11)	2012
9	Hoạt động của quỹ đầu tư chỉ số tại Hoa Kỳ và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	2		Tạp chí Công nghệ ngân hàng (ISSN: 1859-3682)			Số 90 (20-27)	2013
10	Mua sắm chính phủ của các quốc gia đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam	2		TC Kinh tế đối ngoại (ISSN: 1859-4050)			Số 61 (22-30)	2014
11	A two-step approach to investigate dividend policy: Evidence from Vietnamese stock market	2		International Journal of Economics and Finance (e-ISSN: 1916-9728)		6	Vol. 6, No. 3 (16-28)	2014
12	Dividend Policy Behavior in Emerging Stock Markets: Evidence from Vietnamese Stock Market	2	x	International Journal of Financial Research (e-ISSN: 1923-4031)		8	Vol. 5, No. 4 (85-89)	2014
13	Sustainability of households' seafood processing activities in Mekong delta	2		Asian Journal for Poverty Studies (e-ISSN: 2622-8386)			Vol. 1, Iss. 2 (93-101)	2015
14	Stock Market Reaction to Dividend Announcements from a Special Institutional Environment of Vietnamese Stock Market	2	x	International Journal of Economics and Finance (e-ISSN: 1916-9728)		4	Vol. 7, No. 9 (50-58)	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
15	Dividend smoothing and signaling under the impact of the global financial crisis: A comparison of US and Southeast Asian markets	2		International Journal of Economics and Finance (e-ISSN: 1916-9728)		11	Vol. 8, No. 11 (118-123)	2016
16	Tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam	2		TC Kinh tế đối ngoại (ISSN: 1859-4050)			Số 82 (79-86)	2016
17	CEO duality, state shareholder and CEO turnover: Evidence from Vietnamese stock market	3	x	Business and Economic Horizons (ISSN: 1804-5006)	ESCI và Scopus Q4	1	Vol. 12, Iss. 3 (113-120)	2016
II Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
18	Dividend policy: Shareholder rights and creditor rights under the impact of the global financial crisis	3	x	Economic Modelling (ISSN: 0264-9993)	SSCI IF = 2.056	6	Vol.64 (502-512)	2017
19	Ownership structure and performance of professional service firms in a declining industry: Evidence from Vietnamese securities firms	4		Business and Economic Horizons (ISSN: 1804-5006)	ESCI và Scopus Q4	2	Vol. 13, Iss. 2 (142-151)	2017
20	Dividend capture on the ex-dividend day: Evidence from Vietnamese stock market	1	x	Asian Academy of Management Journal of Accounting and Finance (ISSN: 2180-4192)	ESCI và Scopus Q4	3	Vol. 13, No. 2 (69-94)	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
21	Accessing to capital through securitization: Regulatory landscape in China and policy implications for Vietnam	2	x	Banking Science & Training Review (ISSN: 1859-011X)			No. 194 (59-64)	2018
22	Firm characteristics, perceived obstacles of institutional environment and export performance: Evidence from Vietnamese firms	2	x	External Economics Review (ISSN: 1859-4050)			No. 108 (20-28)	2018
23	Ngành Logistics Việt Nam trong bối cảnh hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN	2	x	Tạp chí Kinh tế đối ngoại (ISSN: 1859-4050)			114 (3-13)	2019
24	Independent directors and firm performance: Evidence from Vietnamese stock market	2	x	Banking Science & Training Review (ISSN 1859-011X)			No. 207 (13-23)	2019
25	Independent directors and corporate investment: evidence from an emerging market	1	x	Journal of Economics and Development (ISSN: 1859-0020)		1	Vol. 21, Iss. 1 (30-41)	2019
26	Creditors and dividend policy: Reputation building versus debt covenant	1	x	European Research on Management and Business Economics (ISSN: 2444-8834)	SSCI chưa có IF và Scopus Q2		Vol. 25, Iss. 3 (114-121)	2019
27	Monetary loosening and dividend policy: Evidence from Vietnamese stock market	5	x	Asian Academy of Management Journal (ISSN: 2180-4184)	ESCI và Scopus Q3		Vol. 24, No. 2 (95–112)	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
28	Chính sách phát triển ngành du lịch của Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			Vol. 17, No. 2 (5-9)	2019
29	Economic policy uncertainty and corporate risk-taking: International evidence	1	x	Journal of Multinational Financial Management (ISSN: 1042-444X)	SSCI IF = 1.283	1	Vol. 52	2019
30	Monetary loosening and cash holdings: Evidence from an emerging market	1	x	Finance Research Letters (ISSN 1544-6123)	SSCI IF = 1.709		In press	2019
31	Corruption and corporate cash holdings: international evidence	1	x	Journal of Multinational Financial Management (ISSN: 1042-444X)	SSCI IF = 1.283		Vol. 54	2020
32	Financial crisis, shareholder protection and cash holdings	1	x	Research in International Business and Finance (ISSN: 0275-5319)	SSCI IF = 1.467		Vol. 52	2020
33	Creditor protection, shareholder protection and investment efficiency: New evidence	1	x	The North American Journal of Economics and Finance (ISSN: 1062-9408)	SSCI IF = 1.199		Vol. 52	2020
34	Oil price and firm profitability: evidence from Vietnamese stock market	2	x	Journal of International Economics and Management (ISSN: 2615-9856)			Vol 20, No. 1 (53-64)	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
35	Ownership structure and demand for independent directors: evidence from an emerging market	1	x	Journal of Economics and Development (ISSN: 1859-0020)			In press	2020
36	Corruption, agency costs and dividend policy: International evidence	1	x	The Quarterly Review of Economics and Finance (ISSN: 1062-9769)	ESCI và Scopus Q2	2	Vol. 76 (325-334)	2020
37	Corporate cash holdings and financial crisis: new evidence from an emerging market	1	x	Eurasian Business Review (ISSN: 2147-4281)	SSCI IF = 2.143	1	Vol. 10, Iss. 2 (271-285)	2020
38	Foreign ownership and investment efficiency: new evidence from an emerging market	1	x	International Journal of Emerging Markets (ISSN: 1746-8809)	SSCI IF = 2.067		Vol. 15, No. 6 (1185-1199)	2020
39	Uncertainty avoidance culture, cash holdings and financial crisis	1	x	Multinational Business Review (ISSN: 1525-383X)	SSCI IF = 1.436		In press	2020

Impact factor (IF) được tham chiếu từ Journal Citation Reports (Clarivate Analytics, 2019)

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 14

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia /Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Trong quá trình công tác tại Trường Đại học Ngoại thương tôi đã tích cực tham gia góp ý trong quá trình xây dựng các chương trình đào tạo các chuyên ngành Ngân hàng và tài chính quốc tế, Quản trị kinh doanh quốc tế, Kinh tế đối ngoại. Đặc biệt, tôi đã làm trưởng nhóm nghiên cứu “Doanh nghiệp dịch vụ và hội nhập quốc tế” tại Trường Đại học Ngoại thương giai đoạn 2017 – 2019 và đã được nghiệm thu hoàn thành nhiệm vụ trước hạn vào năm 2019 với 01 bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín, 02 bài báo được đăng trên tạp chí Kinh tế đối ngoại và 02 sách chuyên khảo.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH/CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐
Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐
Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2020
NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Quốc Trung